**Buổi chiều**

**Tiết 1**

**KHOA học**

**BÀI 11: VÒNG ĐỜI CỦA ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG**

**VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON (tiết 1)**

***(Bài học STEM)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng

- Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng

- STEM: Thiết kế và làm được bảng trưng bày về vòng đời của động vật đẻ trứng (Vòng đời của bướm ).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật.

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về vòng đời và sự phát triển ở động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý động vật và dựa vào vòng đời của một số vật nuôi có thể biết cách chăm sóc phù hợp cho vật nuôi theo từng giai đoạn phát triển

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

- Một số video về vòng đời ở một số động vật đẻ trứng

**2. Học sinh**

- SGK, Vở bài tập Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **(Bước 1: Xác định vấn đề)**- Giáo viên tổ chức trò chơi “Đôi mắt tinh anh” + GV chia lớp thành 4 tổ (mỗi tổ chia thành 2 đội nhỏ) và phát cho các đội phiếu thông tin:+ GV sau khi phổ biến luật chơi, thì trình chiếu video có khoảng 14 loài động vật (7 động vật đẻ trứng, 7 động vật đẻ con), sau đó cho các đội thảo luận và hoàn thành phiếu thông tin, Các đội trong 1 tổ sẻ cùng gắn trên 1 vị trí GV chỉ định trên bảng. Tổ nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất là tổ giành chiến thắng- Giáo viên nhận xét và tuyên dương tổ giành chiến thắng- GV yêu cầu HS dựa vào những động vật HS liệt kê ở trên, thì ở địa phương em có những động vật nuôi nào? - GV kết nối vào bài mới: **Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.***- GV nêu vấn đề Thiết kế và làm được bảng trưng bày về vòng đời của động vật đẻ trứng*- GV cho HS nhắc lại bài học và ghi vào vở | - Hs tham gia trò chơi- Cả lớp vỗ tay tuyên dương tổ giành chiến thắng- HS trả lời ở địa phương có gà, lợn, bò.....- HS đọc lại tiêu đề bài học và ghi vở |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức** **(Bước 2: Khám phá kiến thức nền)**Bước 1: Làm việc nhóm:- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm quan sát các hình 1-3, trang 51, 52 SGK, GV trình chiếu thêm các video về vòng đời của châu chấu, ếch, chim và thực hiện các yêu cầu:+ Mô tả vòng đời của châu chấu ở hình 1+ Sắp xếp các từ ngữ đã cho phù hợp với mỗi giai đoạn trong vòng đời của các động vật ở hình 2 và hình 3+ Trình bày sự lớn lên của con non nở ra từ trứng ở mỗi động vật trong hình 1-3+ Nhận xét về hình dạng của con nở ra từ trứng so với con trưởng thànhGV cho học sinh viết các câu trả lời 1,2 3 bài 11 trong VBT Bước 2: Làm việc cả lớp- GV gọi đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung- GV cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.- GV đánh giá và chốt thông tin về các yêu cầu trên:+ Vòng đời của châu chấu: trứng nở ra thành ấu trùng; ấu trùng lột xác nhiều lần phát triển thành châu chấu trưởng thành; châu chấu trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Hình dạng của con nở ra từ trứng giống với con trưởng thành, nhưng phải trải qua nhiều lần lột xác mới thành con trưởng thành.+ Vòng đời của ếch: trứng nở ra nòng nọc; nòng nọc phát triển thành ếch con, ếch con phát triển thành ếch trưởng thành; ếch trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Con nở ra từ trứng có hình dạng khác với con trưởng thành.+ Vòng đời của chim: trứng nở ra thành chim non; chim non phát triển thành chim trưởng thành; chim trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Con nở ra từ trứng có hình dạng giống con trưởng thành. | * HS lắng nghe và quan sát
* HS lắng nghe các yêu cầu
* HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận theo nhóm
* Các nhóm hoàn thành các câu hỏi 1,2,3 bài 11 trong vở bài tập

- Đại diện nhóm trả lời- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét- HS lắng nghe và ghi lại đáp án đúng vào vở bài tập |
| **C. Luyện tập và vận dụng** **(Bước 3: Đề xuất và lựa chọn giải pháp)***\* Lên ý tưởng:*- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, phác thảo bảng trưng bày về vòng đời của động vật đẻ trứng (bướm),(trang 52)- GV yêu cầu HS hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.- GV mời HS trình bày ý tưởng phác thảo.- GV nhận xét, mời các nhóm nhận xét kết quả hoạt động nhóm và góp ý cho ý tưởng thiết kế bảng trưng bày của các nhóm.**Bước 4: Chế tạo sản phẩm, thử nghiệm và đánh giá***\* Chế tạo sản phẩm:*- GV hướng dẫn các nhóm sắp xếp bộ dụng cụ, vật liệu và phân công nhiệm vụ. - GV yêu cầu các nhóm làm bảng trưng bày về vòng đời của động vật đẻ trứng. GV hỗ trợ các nhóm (nếu cần).*\* Thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm:*- HS dùng Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm để tự đánh giá bảng trưng bày của nhóm.**Bước 5: Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh*****Kỹ thuật phòng tranh.***- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm tại vị trí của nhóm và tham gia triển lãm.+ Mỗi nhóm cử 1 HS hướng dẫn tại nhóm, 1 thư kí ghi chép nhận xét, góp ý.+ Các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để quan sát sản phẩm của nhóm bạn, đọc thông tin và đánh giá. (Hoạt động kết thúc khi các nhóm trở về đúng vị trí của nhóm mình) - GV tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí; khích lệ các nhóm có kết quả còn hạn chế và cho các nhóm nêu các mong muốn cải tiến sản phẩm (nếu có).**D. Củng cố - dặn dò**=> Vòng đời của bướm: trứng🡪 ấu trùng 🡪 nhộng 🡪bướm trưởng thành.- GV trình chiếu video về vòng đời của bướm– Giáo viên gọi 1-2 HS đọc phần kiến thức cuối trang 52 SGK- GV dặn dò HS về tìm hiểu trong thực tế, sách, báo, Internet,... về vòng đời của một động vật đẻ trứng và viết sơ đồ mô tả vòng đời của động vật đó. | * HS thảo luận nhóm, phác thảo ý tưởng.
* HS hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.
* Đại diện các nhóm trình bày.
* HS lắng nghe và tiếp nhận ý kiến đóng góp.

- HS chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và phân công nhiệm vụ.- Các nhóm làm bảng trưng bày về vòng đời của động vật.- HS làm việc nhóm.- HS trưng bày sản phẩm và tham gia triển lãm.- HS lắng nghe và nêu các mong muốn cải tiến sản phẩm (nếu có).- HS lắng nghe.- HS theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_